

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học**

-
- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ thông báo số 1533-TB/VHLKHXHVN ngày 24/6/2026 của Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước 2025 của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học.

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN DÂN TỘC HỌC VÀ TÔN GIÁO HỌC
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán đơn vị có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu Kế toán, VT.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
DÂN TỘC HỌC VÀ
TÔN GIÁO HỌC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
Nguyễn Văn Minh

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 119 - QĐ/DTHTGH ngày 25/6/2026 của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học)

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu				
1	Thu bán tạp chí	45.266.700	45.266.700	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	45.266.700	45.266.700	-	
1	Chi sự nghiệp	45.266.700	45.266.700	-	
a	Chi tạp chí	45.266.700	45.266.700	-	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			-	
2	Chi quản lý hành chính			-	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ			-	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ			-	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			-	
1	Lệ phí			-	
	Lệ phí...			-	
	Lệ phí...			-	
2	Phí			-	
	Phí...			-	
	Phí...			-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	28.221.005.317	28.221.005.317	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	28.221.005.317	28.221.005.317		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	28.221.005.317	28.221.005.317	-	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	5.478.473.000	5.478.473.000	-	



-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	5.478.473.000	5.478.473.000	-	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	3.322.271.738	3.322.271.738	-	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	19.420.260.579	19.420.260.579	-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				

S CỘNG
 H
 HÂN T
 TÔN C
 M KHO

4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				

BAN V
 HẸN
 HỌC
 HO H
 HỌC XÃ

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Hà Nội, Ngày 25 tháng 6 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Minh

